

Số: /KH-UBND

Điền Quang, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2025 trên địa bàn xã Điền Quang

Thực hiện Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 25/5/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa Thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 266-KH/TU ngày 26/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. UBND xã Điền Quang ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn xã cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các địa phương, đơn vị và các tầng lớp Nhân dân về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của xã để đóng góp thiết thực vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa với mục tiêu tăng trưởng kinh tế trong năm 2025 và các năm tiếp theo đạt và vượt chỉ tiêu tỉnh giao.

2. Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ; Kế hoạch số 266-KH/TU ngày 26/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 25/5/2025 của UBND tỉnh thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể; đồng thời phân công trách nhiệm cho các Phòng, ban ngành, đơn vị, và các thôn, phố tổ chức triển khai thực hiện, đảm bảo đồng bộ, kịp thời, thiết thực và hiệu quả.

3. Việc triển khai, tổ chức thực hiện phải nghiêm túc, quyết liệt, hiệu quả; huy động tối đa mọi nguồn lực và sự tham gia, vào cuộc tích cực của các cấp, các ngành, của cả hệ thống chính trị, toàn xã hội. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, định kỳ sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm; kịp thời động viên, khen thưởng, nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả và bổ sung, chấn chỉnh những hạn chế, khuyết điểm; xử lý các hành vi vi phạm theo quy định.

II. CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Chỉ tiêu

Trên cơ sở các chỉ tiêu đề ra của Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 25/5/2025 của UBND tỉnh, Kế hoạch của UBND xã Điền Quang được cụ thể thành 05 nhóm chỉ tiêu, với 21 chỉ tiêu cụ thể:

- (1) Nhóm phát triển hạ tầng: 02 chỉ tiêu;
- (2) Nhóm phát triển nguồn lực: 03 chỉ tiêu;
- (3) Nhóm phát triển khoa học, công nghệ: 01 chỉ tiêu;
- (4) Nhóm phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo: 01 chỉ tiêu;
- (5) Nhóm phát triển chuyển đổi số: 05 chỉ tiêu.

(Nội dung chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

2. Nhiệm vụ và giải pháp

2.1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo để phát huy vai trò đột phá của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2.2. Nâng cao nhận thức và quyết tâm chính trị, thông tin, truyền thông tạo sự đồng thuận và phát huy tính sáng tạo của toàn xã hội.

2.3. Hoàn thiện thể chế, chính sách tạo đột phá và xoá bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2.4. Đầu tư phát triển hạ tầng số, ứng dụng, dịch vụ số cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2.5. Xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, hỗ trợ nghiên cứu và phát triển (R&D).

2.6. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

2.7. Đẩy mạnh chuyển đổi số, kinh tế số nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực.

2.8. Tăng cường bảo đảm an ninh mạng và chủ quyền số.

2.9. Đẩy mạnh hợp tác, liên kết vùng để thúc đẩy quá trình phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2.10. Công tác giám sát, đánh giá và tuyên truyền để phát hiện sớm những khó khăn và tháo gỡ các điểm nghẽn trong khoa học, công nghệ và chuyển đổi số.

(Nội dung chi tiết tại các Phụ lục kèm theo)

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện được bố trí từ ngân sách nhà nước (chi cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số) và nguồn xã hội hóa (đóng góp của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân...).

- Hằng năm bố trí tối thiểu 1,0% tổng chi ngân sách địa phương chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và tăng dần theo yêu cầu phát triển.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban chỉ đạo của UBND xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và Đề án 06 (gọi tắt là Ban Chỉ đạo của UBND xã)

Chỉ đạo, đôn đốc, điều phối chung việc triển khai thực hiện Kế hoạch của UBND xã và các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, Đề án 06 và cải cách hành chính trên địa bàn xã.

Chỉ đạo tổng hợp kết quả triển khai của các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã; báo cáo UBND xã hằng tháng, quý, năm và đột xuất; tham mưu cho UBND xã sơ kết, tổng kết theo định kỳ.

2. Trưởng các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan, Trưởng các thôn.

- Xây dựng kế hoạch, đề án, dự án... để tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được phân công tại các Phụ lục kèm theo Kế hoạch này; trực tiếp chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND xã, UBND xã về tiến độ và chất lượng đối với từng chỉ tiêu, nhiệm vụ được phân công.

- Chủ động đầu mối phối hợp với các Sở, ngành chủ quản để triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch của xã, đảm bảo hiệu quả, thống nhất và đồng bộ.

- Định kỳ, trước ngày 15 hằng tháng (báo cáo tháng); trước ngày 05/6 hằng năm (báo cáo 06 tháng) và trước ngày 01/12 hằng năm (báo cáo năm), gửi báo cáo tình hình và kết quả thực hiện về cơ quan thường trực (Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, báo cáo UBND xã. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, chủ động phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội để giải quyết hoặc tổng hợp, đề xuất báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết những nội dung vượt thẩm quyền theo quy định.

3. Văn phòng HĐND&UBND

Phối hợp với các phòng, ban, ngành và các đơn vị liên quan, thẩm tra trình Chủ tịch UBND xã, Trưởng Ban Chỉ đạo các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án; đôn đốc các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao, đảm bảo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

4. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Là cơ quan thường trực có trách nhiệm theo dõi, tổng hợp kết quả của các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, thôn, phố trong việc triển khai thực hiện

các nhiệm vụ theo Kế hoạch; báo cáo UBND xã và Ban Chỉ đạo của UBND xã theo định kỳ (6 tháng và hằng năm) hoặc đột xuất theo yêu cầu; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các ngành, đơn vị, địa phương trong thực hiện nhiệm vụ được giao, đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng; định kỳ hằng năm, tham mưu cho UBND xã tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch.

- Hằng năm, phối hợp với Phòng Kinh tế và các đơn vị liên quan, tham mưu trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch của năm tiếp theo; đồng thời, phối hợp với các tổ chức, doanh nghiệp có liên quan để huy động các nguồn lực xã hội hóa, phát triển các Quỹ đầu tư cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Là đầu mối phối hợp với các cơ quan chuyên môn của các Sở, ngành cấp tỉnh để triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch của xã, đảm bảo hiệu quả, thống nhất và đồng bộ.

5. Phòng Kinh tế

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các đơn vị có liên quan, xây dựng dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch hằng năm; tham mưu bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch, đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ, trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt; hướng dẫn các phòng, ban, ngành, đơn vị, thôn quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong việc huy động nguồn lực xã hội, hợp tác công - tư về triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách, các chương trình, đề án, dự án về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các đoàn thể chính trị - xã hội, các tổ chức thành viên, phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, cộng đồng doanh nghiệp, các tầng lớp Nhân dân tích cực hưởng ứng và tham gia thực hiện Kế hoạch, tạo nên phong trào thi đua sôi nổi, có sức lan tỏa lớn trong toàn xã hội.

- Thực hiện lồng ghép các nội dung đổi mới, sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số vào triển khai các phong trào thi đua yêu nước và các cuộc vận động;

- Tăng cường vai trò giám sát và phản biện xã hội trong quá trình thực hiện Kế hoạch, đặc biệt là các cơ chế, chính sách tạo điều kiện, động lực cho

phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hướng tới nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

7. Trung tâm cung ứng Dịch vụ công

Xây dựng và triển khai kế hoạch tuyên truyền, các chuyên trang, chuyên mục nhằm tuyên truyền sâu rộng về nội dung, mục đích, ý nghĩa của thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ; Kế hoạch hành động số 266-KH/TU ngày 26/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 25/5/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa và Kế hoạch này để tạo sự đồng thuận, nhất trí cao và huy động sự tham gia tích cực, chủ động của các tổ chức, doanh nghiệp và Nhân dân các dân tộc trên địa bàn xã, góp phần thực hiện thành công, hiệu quả mục tiêu Kế hoạch đề ra./.

Nơi nhận:

- Sở KHCN (để Báo cáo);
- TTr Đảng Ủy, HĐND xã (để Báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- UBMTTQ và Đoàn thể CT-XH xã;
- Các Phòng chuyên môn UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị, 30 thôn;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lục Xuân Thắng

Phụ lục 1: CÁC CHỈ TIÊU PHÂN ĐẦU HOÀN THÀNH NĂM 2025
(Kèm theo Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo
và chuyển đổi số năm 2025)

TT	Nội dung chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu
I	PHÁT TRIỂN Hạ Tầng		
1	Tỉ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn	%	50%
2	Tỉ lệ người sử dụng có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 01 Gb/s	%	50%
II	PHÁT TRIỂN NGUỒN LỰC		
3	Tỉ lệ cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản	%	85%
4	Tỉ lệ cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành	%	70%
5	Tỉ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông	%	70%
III	PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ		
6	Tỉ lệ kết quả khoa học và công nghệ được ứng dụng thực tiễn sau 12 tháng nghiệm thu	%	42%
IV	PHÁT TRIỂN HỆ SINH THÁI ĐỔI MỚI SÁNG TẠO		
7	Tỉ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới quy trình, mô hình kinh doanh	%	10%
V	PHÁT TRIỂN CHUYỂN ĐỔI SỐ		
8	Tỉ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền	%	70%
9	Tỉ lệ giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”	%	60%
10	Tỉ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa	%	70%
11	Tỉ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	%	80%
12	Tỉ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến	%	70%
13	Tỉ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước	%	100%
14	Tỉ lệ nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát của các cơ quan hành chính thực hiện trên môi trường điện tử	%	100%
15	Tỉ lệ các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện	%	100

	tử		
16	Tỉ lệ giao dịch không dùng tiền mặt	%	70%
17	Dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác	%	75%
18	Tỉ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID)	%	60%
19	Tỉ lệ người dân có chữ ký số	%	35%
20	Tỉ lệ người dân có Sổ sức khỏe điện tử	%	82%
21	Tỉ lệ đảng ủy, chính quyền xã sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất	%	60%

Phụ lục II: DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ CẦN THỰC HIỆN NĂM 2025
(Kèm theo Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2025)

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)	Thời gian hoàn thành
1	Tham mưu ban hành Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025	Phòng VH-XH	VPHĐND&UBND	Kế hoạch được UBND phê duyệt		Tháng 7/2025
2	Xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức về kiến thức về kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số	Phòng VH-XH	Văn phòng HĐND&UBND	Kế hoạch được UBND phê duyệt	100	Tháng 9/2025
3	Lễ phát động Phong trào “Bình dân học vụ số”	UBND xã	Các Phòng, ban ngành, đơn vị, thôn, bản	Kế hoạch của UBND xã		Tháng 8/2025
4	Xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức về kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số quốc gia	Phòng VH-XH và các Phòng, đơn vị liên quan	Phòng VH-XH	Kế hoạch của UBND xã		Tháng 8/2025 và thường xuyên
5	Ban hành quy chế bảo vệ dữ liệu cá nhân, thông tin quan trọng	Công an xã	Các Phòng, đơn vị liên quan	Quy chế		Tháng 9/2025
6	Xây dựng kế hoạch đầu tư công về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030	Phòng Kinh tế	Các Phòng, đơn vị liên quan	Kế hoạch của UBND xã		Tháng 12/2025

7	Đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nhất là các thủ tục liên quan đến cư trú, hộ tịch, giấy phép lái xe, đất đai, doanh nghiệp; triển khai tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh	Các Phòng, đơn vị liên quan	Các Phòng, đơn vị liên quan	Thủ tục hành chính được tái cấu trúc, đơn giản hóa quy trình		Tháng 12/2025
8	Kế hoạch thúc đẩy kinh tế số, thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt	Phòng Kinh tế	Các Phòng, đơn vị liên quan	Kế hoạch của UBND xã		Tháng 8/2025
9	Triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực theo danh mục đã được công bố	Các Phòng, đơn vị liên quan	Các Phòng, đơn vị liên quan	Lựa chọn và hoàn thành các nền tảng số trên các lĩnh vực		Tháng 12/2025